

Các Directive trong AngularJS

AngularJS directive được sử dụng để kế thừa HTML. Có những thuộc tính đặc biệt bắt đầu với tiền tố **ng-**. Chúng ta sẽ thảo luận những directive:

- **ng-app** - Directive để bắt đầu một ứng dụng AngularJS.
- **ng-init** - Directive để khởi tạo dữ liệu cho ứng dụng.
- **ng-model** - Directive định nghĩa model như là một biến có thể sử dụng trong AngularJS.
- **ng-repeat** - Directive lặp lại các phần tử HTML cho mỗi item trong một tập hợp.

ng-app directive

ng-app directive bắt đầu một ứng dụng AngularJS. Nó định nghĩa phần tử *root*. Nó tự động khởi tạo ứng dụng và khởi tạo ứng dụng web sử dụng AngularJS. Nó cũng được sử dụng để tải các module khác nhau của ứng dụng AngularJS. Ở các ví dụ tiếp theo, chúng ta định nghĩa một ứng dụng AngularJS mặc định sử dụng thuộc tính *ng-app* của một phần tử **div**.

```
<div ng-app="">  
...  
</div>
```

ng-init directive

ng-init khởi tạo các dữ liệu cho ứng dụng AngularJS. Nó được sử dụng để khởi tạo các giá trị cho một biến được sử dụng trong ứng dụng. Ở ví dụ dưới đây, chúng ta định nghĩa một mảng các Quốc gia. Chúng ta sử dụng cú pháp JSON để định nghĩa cho mảng các Quốc gia.

```
<div ng-app="" ng-init="countries=[{locale:'en-US',name:'United States'},  
                                {locale:'en-GB',name:'United Kingdom'},  
                                {locale:'en-FR',name:'France'}]">  
...  
</div>
```

ng-model directive

ng-model directive định nghĩa các model/biến được sử dụng trong ứng dụng AngularJS. Ở trong ví dụ sau, chúng ta sẽ định nghĩa một model dưới tên "name".

```
<div ng-app="">
...
<p>Enter your Name: <input type="text" ng-model="name"></p>
</div>
```

ng-repeat directive

ng-repeat directive lặp lại các phần tử HTML cho mỗi item trong một tập hợp. Ở ví dụ dưới đây, chúng ta sẽ duyệt qua một mảng các Quốc gia.

```
<div ng-app="">
...
<p>List of Countries with locale:</p>
<ol>
  <li ng-repeat="country in countries">
    {{ 'Country: ' + country.name + ', Locale: ' + country.locale }}
  </li>
</ol>
</div>
```

Ví dụ

Dưới đây là ví dụ bao gồm tất cả các **directive** mô tả bên trên:

testAngularJS.jsp

```
<html>
<title>AngularJS Directives</title>
<body>
<h1>Sample Application</h1>
<div ng-app="" ng-init="countries=[{locale:'en-US',name:'United States'},
                                   {locale:'en-GB',name:'United Kingdom'},
                                   {locale:'en-FR',name:'France'}]">
```

```
<p>Enter your Name: <input type="text" ng-model="name"></p>
<p>Hello <span ng-bind="name"></span>!</p>
<p>List of Countries with locale:</p>
<ol>
  <li ng-repeat="country in countries">
    {{ 'Country: ' + country.name + ', Locale: ' + country.locale }}
  </li>
</ol>
</div>
<script src="http://ajax.googleapis.com/ajax/libs/angularjs/1.3.14/angular.min.js"></script>
</body>
</html>
```

Kết quả

Mở trang textAngularJS.jsp trên trình duyệt, nhập tên của bạn và xem kết quả dưới đây.

